

Số: 1160 /TCT-CS
V/v trả lời chính sách thuế

Hà Nội, ngày 9 tháng 4 năm 2010

Kính gửi: Cục thuế tỉnh Trà Vinh.

Trả lời công văn số 3299/CT-TTHT ngày 26/10/2009 của Cục thuế tỉnh Trà Vinh đề nghị hướng dẫn giải quyết vướng mắc về chính sách thuế và sử dụng hóa đơn, chứng từ, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về giảm, giãn thuế thu nhập doanh nghiệp theo Thông tư 03/2009/TT-BTC:

Về việc này Bộ Tài chính đã có công văn số 10588/BTC-TCT ngày 24/7/2009 hướng dẫn thực hiện Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009 và công văn số 8296/BTC-CST ngày 16/7/2008 đã hướng dẫn về việc giảm, gia hạn nộp thuế đối với đơn vị sự nghiệp có thu, cụ thể:

“Việc giảm thuế, gia hạn nộp thuế TNDN theo hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng đối với các doanh nghiệp đã thực hiện chế độ kế toán hoá đơn, chứng từ và thực hiện đăng ký nộp thuế theo kê khai”.

Căn cứ theo quy định trên thì trường hợp các đơn vị sự nghiệp có thu nếu đáp ứng được điều kiện về doanh nghiệp nhỏ và vừa, đã thực hiện chế độ kế toán hoá đơn, chứng từ và thực hiện đăng ký nộp thuế theo kê khai thì được xem xét giảm và gia hạn nộp thuế TNDN theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC nêu trên”.

Đề nghị Cục thuế căn cứ vào quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Tài chính nêu trên và thực tế mô hình tổ chức của các đơn vị sự nghiệp có thu để xác định cho phù hợp.

2. Xác định thu nhập khoán thuế đối với hộ gia đình, cá nhân kinh doanh; xác định thuế khi cấp hóa đơn lẻ:

2.1 Xác định thu nhập khoán thuế đối với hộ gia đình, cá nhân kinh doanh:

Về vấn đề này Tổng cục Thuế đã có công văn số 5280/TCT-CS ngày 28/12/2009 gửi Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong đó hướng dẫn cụ thể về thuế môn bài năm 2010 đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

2.2 Xác định doanh thu, thu nhập tính thuế khi cấp hóa đơn lẻ:

Về vấn đề này Tổng cục Thuế đã có công văn số 379/TCT-TNCN ngày 02/02/2010 gửi Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong đó hướng dẫn cụ thể về việc quản lý thu thuế đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán.

3. Hóa đơn, chứng từ đối với các đơn vị hành chính sự nghiệp, các tổ chức kinh tế khác có sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế GTGT và miễn thuế TNDN:

Tại Điều 9, Nghị định số 89/2002/NĐ-CP ngày 7/11/2002 của Chính phủ về việc in, phát hành, sử dụng quản lý hoá đơn có quy định:

“1. Đối với tổ chức, cá nhân bán hàng hoá, dịch vụ:

a) Khi bán, trao đổi hàng hoá, dịch vụ phải lập, giao hoá đơn cho khách hàng theo quy định của Nghị định này.

Trường hợp bán lẻ hàng hoá, cung ứng dịch vụ có giá trị dưới mức quy định mà người mua không yêu cầu thì không bắt buộc phải lập hoá đơn. Bộ Tài chính quy định cụ thể mức tiền không bắt buộc phải lập hoá đơn.”

Tại điểm 1, 2 mục IV, phần B Thông tư số 129/2008/TT- BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng có quy định:

“Cơ sở kinh doanh khi mua, bán hàng hóa, dịch vụ phải thực hiện chế độ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật.

1. Cơ sở kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế khi bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ phải sử dụng hoá đơn GTGT. Khi lập hoá đơn, cơ sở kinh doanh phải ghi đầy đủ, đúng các yếu tố quy định trên hoá đơn. Đối với hoá đơn GTGT phải ghi rõ giá bán chưa có thuế GTGT, phụ thu và phí tính ngoài giá bán (nếu có), thuế GTGT, tổng giá thanh toán đã có thuế; nếu không ghi tách riêng giá bán chưa có thuế và thuế GTGT, chỉ ghi chung giá thanh toán thì thuế GTGT đầu ra phải tính trên giá thanh toán, trừ trường hợp sử dụng chứng từ đặc thù.

Cơ sở kinh doanh nộp thuế theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT khi bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ phải sử dụng hoá đơn bán hàng.

2. Trong một số trường hợp việc sử dụng và ghi hóa đơn, chứng từ được thực hiện cụ thể như sau:

2.1. Cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế bán hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT; bán cho đối tượng được miễn thuế GTGT; bán vàng, bạc, đá quý, ngoại tệ phải sử dụng hoá đơn GTGT. Trên hoá đơn GTGT chỉ ghi dòng giá bán là giá không có thuế GTGT, dòng thuế suất, số thuế GTGT không ghi và gạch bỏ. Trường hợp bán hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, đối tượng được miễn thuế GTGT, hoá đơn ghi rõ là hàng hoá không chịu thuế GTGT hoặc hàng hoá bán cho đối tượng được miễn thuế GTGT.”

Căn cứ hướng dẫn nêu trên, mọi hoạt động bán, trao đổi, cung cấp hàng hoá dịch vụ cho khách hàng đều phải lập hoá đơn theo quy định. Hoạt động phát hành báo thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Về thuế thu nhập doanh nghiệp, trường hợp phát sinh thu nhập (nếu có) từ hoạt động

phát hành báo thì các đơn vị sự nghiệp có hoạt động phát hành báo phải kê khai và hạch toán doanh thu để tính thu nhập chịu thuế và xác định số thuế TNDN phải nộp. Trường hợp đơn vị sự nghiệp có hoạt động phát hành báo chỉ không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng và không chịu thuế thu nhập doanh nghiệp thì khi cung cấp báo cho khách hàng vẫn phải lập hoá đơn theo quy định.

Đối với các hợp tác xã nông nghiệp bán hàng hoá thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT thì khi bán phải xuất hoá đơn theo quy định.

Khi lập hoá đơn GTGT cho hàng hoá thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT nêu trên chỉ ghi dòng giá bán là giá không có thuế GTGT, dòng thuế suất, số thuế GTGT không ghi và gạch bỏ.

Trường hợp nộp thuế theo phương pháp trực tiếp trên GTGT khi bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ phải sử dụng hoá đơn bán hàng.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục thuế tỉnh Trà Vinh biết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC (BTC);
- Lưu: VT, PC, CS (3b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Dư Văn Hiệp